

Số: /BC-BCĐ

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” giai đoạn 2015-2020 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định

I. KHÁT QUÁT CHUNG

1. Khái quát chung về điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội

Tỉnh Bình Định có 33 xã, thị trấn có đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống tập trung theo cộng đồng làng, thôn thuộc 6 huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Tây Sơn và Phù Cát. Có 3 huyện thực hiện Chương trình hỗ trợ Giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ; có 31 xã và 29 thôn khu vực II thụ hưởng Chương trình 135.

Có 10.813 hộ dân tộc thiểu số, với khoảng 40.430 người, chiếm 2,7% dân số toàn tỉnh, với 31 dân tộc thiểu số, trong đó có 3 dân tộc cư trú lâu đời là Bana (chiếm 55,9%), H'rê (chiếm 26,6%), Chăm (chiếm 16,6 %) và các dân tộc thiểu số khác 0,9%. Đồng bào có truyền thống cách mạng, đoàn kết một lòng, tương thân, tương ái, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; có lòng yêu nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Địa bàn vùng dân tộc thiểu số có ý nghĩa quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và môi trường sinh thái; đây là vùng căn cứ địa cách mạng của 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đây cũng là nơi có điều kiện tự nhiên, thời tiết, khí hậu khắc nghiệt, địa hình đa dạng, phức tạp, bị chia cắt bởi các dãy núi và các con sông, suối tạo thành các vùng dân cư phân tán, cách biệt, giao thông đi lại khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất và đời sống của đồng bào các dân tộc.

Về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc và đại đoàn kết toàn dân tộc có những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như sau:

Đảng và Nhà nước đã ban hành và triển khai thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, qua đó đã tác động trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ. Bước đầu hình thành một số vùng sản xuất nông lâm nghiệp hàng hóa; cơ sở hạ tầng từng bước được tăng cường; giảm tỷ lệ hộ nghèo; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên. Diện mạo vùng dân tộc thiểu số đã có những thay đổi căn bản, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Cán bộ, quân và dân các dân tộc thiểu số trong tỉnh đã giữ vững khối đoàn kết thống nhất, nỗ lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, vùng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn: Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống còn nhiều hạn chế; phương thức sản xuất lạc hậu chưa được thay đổi căn bản, năng suất, chất lượng sản phẩm thấp; tỷ lệ hộ nghèo cao, còn nhiều xã, thôn đặc biệt khó khăn. Giáo dục đào tạo, trình độ dân trí thấp hơn mặt bằng chung của tỉnh. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một số còn hạn chế về năng lực, trình độ, chưa đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới. Đời sống văn hóa - xã hội một số nơi còn mê tín dị đoan, nghi kỵ cầm đồ, thuốc độc, tự tử,... một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số thiếu tính chủ động, còn trông chờ và ỷ lại sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý thức vươn lên thoát nghèo.

2. Tình hình tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn tỉnh

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt, kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và cấp ủy, chính quyền các địa phương nên các thôn, làng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh tình hình sản xuất ổn định, đời sống ngày càng cải thiện và kinh tế - xã hội không ngừng phát triển; bộ mặt các thôn, làng ngày càng khởi sắc.

Tuy nhiên, nhìn chung các thôn, làng đồng bào DTTS, nhất là vùng cao vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, đó là: kinh tế phát triển chậm, trình độ sản xuất nông nghiệp còn thấp, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế, năng suất các loại cây trồng, vật nuôi nhìn chung còn thấp, một số phong tục, tập quán lạc hậu chưa được xóa bỏ; trình độ cán bộ thôn, làng phần lớn chưa được đào tạo chuyên môn, văn hóa còn thấp, chất lượng hiệu quả giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe còn hạn chế; kết cấu hạ tầng cơ sở nhiều nơi chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; do đó, nhiều tiềm năng, lợi thế chưa được khai thác, phát huy đúng mức.

2.1. Tình hình tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

- Kết quả kiểm tra, rà soát cho thấy tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh trong những năm qua có chiều hướng giảm dần theo từng năm, đa số kết hôn đảm bảo về độ tuổi và các điều kiện liên quan khác theo quy định; tình trạng tảo hôn ở một số xã trên địa bàn huyện đã được xóa bỏ đáng kể;

- Tuy nhiên, những năm gần đây tình trạng tảo hôn vẫn còn diễn ra trong vùng đồng bào DTTS tại một số xã, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa vẫn còn diễn ra trong một bộ phận đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh. Trình độ dân trí và nhận thức pháp luật về hôn nhân và gia đình của người dân còn hạn chế, công tác giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên chưa được quan tâm đúng mức. Trình độ một số cán bộ thôn, làng, khu phố phần lớn chưa được tập huấn chuyên sâu về tảo hôn, do đó tình trạng tảo hôn trên địa bàn vẫn còn diễn ra khá phổ biến và có xu hướng ngày càng gia tăng.

a) Tình hình tảo hôn giai đoạn 2015-2020

Theo thống kê trường hợp tảo hôn trong đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 - 2020 là : 253 trường hợp, cụ thể như sau:

- Năm 2016: 78 cặp
- + Cả vợ, chồng chưa đến tuổi kết hôn: 24 cặp.
- + Chỉ có vợ hoặc chồng chưa đến tuổi kết hôn: 54 cặp.
- Năm 2017: 78 cặp
- + Cả vợ, chồng chưa đến tuổi kết hôn: 17 cặp.
- + Chỉ có vợ hoặc chồng chưa đến tuổi kết hôn: 61 cặp.
- Năm 2018: 61 cặp
- + Cả vợ, chồng chưa đến tuổi kết hôn: 11 cặp.
- + Chỉ có vợ hoặc chồng chưa đến tuổi kết hôn: 50 cặp.
- Năm 2019: 36 cặp
- + Cả vợ, chồng chưa đến tuổi kết hôn: 06 cặp.
- + Chỉ có vợ hoặc chồng chưa đến tuổi kết hôn: 30 cặp.

Tỷ lệ tảo hôn hàng năm trên địa bàn tỉnh có giảm, năm 2019 giảm so với năm 2016 là 46,2%.

b) Tình hình hôn nhân cận huyết thống

Trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay không xảy ra tình trạng hôn nhân cận huyết thống.

c) Tình hình học sinh bỏ học do tảo hôn

Theo báo cáo của các Trường PTDT nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 -2019 như sau:

- Năm 2016: 06 cặp (Trường PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh).
- Năm 2017: 05 cặp (Trường PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh: 04 cặp; Trường PTDT bán trú THCS Vĩnh Sơn: 01 cặp).
- Năm 2018: 01 cặp (Trường PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh).
- Năm 2019: 01 cặp (Trường PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh).

Số học sinh bỏ học do tảo hôn đa số là học sinh nữ. Tỷ lệ tảo hôn hàng năm giảm, năm 2019 giảm so với năm 2016 là 16,6%.

2.2. Những nguyên nhân cơ bản làm tăng tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

a) Nguyên nhân khách quan

- Đối với đồng bào DTTS nói riêng, việc kết hôn được thực hiện chủ yếu theo phong tục, tập quán; việc lấy vợ, lấy chồng mà chỉ cần sự chấp thuận của cha mẹ hai bên nam, nữ hoặc sự đồng ý của người đứng đầu thôn, làng và sự chứng kiến của gia đình, họ hàng, làng xóm (*họ thường không quan tâm đến tuổi tác*) thì

đôi nam nữ đó có thể thành vợ chồng. Tâm lý kết hôn sớm, sớm có con cháu đông, có người lao động, sản xuất chính để gia đình có người làm nương rẫy. Bên cạnh đó tình trạng kết hôn sớm còn do quan hệ tình dục và mang thai trước hôn nhân đang có chiều hướng gia tăng;

- Do trình độ dân trí và ý thức pháp luật của người dân còn hạn chế, điều kiện kinh tế hết sức khó khăn làm cho một số gia đình không có khả năng chi phí cho con học hành, thiếu điều kiện vật chất tối thiểu để nuôi dạy con cái nên tình trạng trẻ em bỏ học giữa chừng, thất học vẫn còn xảy ra và dẫn đến kết hôn sớm.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Việc quản lý, giáo dục con em trong gia đình chưa chặt chẽ, các bậc phụ huynh chưa quan tâm đến đời sống tâm lý, tình cảm của con em mình khi bước vào độ tuổi vị thành niên. Quan điểm về đời sống của con người trong thời buổi hiện nay được xem là cởi mở hơn, đơn giản hơn, không bị gò bó bởi thành kiến đạo đức như ngày xưa; các hình phạt của “Lệ làng” theo phong tục khi quan hệ tình dục trước hôn nhân ở một số nơi đã bị hạn chế hoặc mất tác dụng. Một trong những hệ lụy đó là việc chung sống như vợ chồng hoặc quan hệ tình dục trước hôn nhân đã trở nên một việc hết sức phổ biến, hết sức bình thường trong vùng đồng bào DTTS nói riêng và xã hội hiện nay nói chung. Tình trạng quan hệ tình dục không lành mạnh và không an toàn trước hôn nhân dẫn đến có thai ngoài ý muốn buộc hai bên gia đình phải tổ chức đám cưới;

- Hiện nay các phương tiện thông tin đại chúng phát triển nhanh (*internet, phim ảnh, băng đĩa...*) được giới trẻ cập nhật dễ dàng, dẫn đến việc tiếp cận với các phim ảnh đồi trụy và gây nên những ham muốn về tình dục của các bạn trẻ, đó là con đường dẫn đến quan hệ tình dục trong độ tuổi vị thành niên, thanh niên;

- Tình trạng lơ lửng pháp luật, thực thi pháp luật chưa kiên quyết trong quản lý đăng ký kết hôn ở một số xã còn lỏng lẻo; các chế tài xử phạt hành vi vi phạm trong hôn nhân chưa đủ mạnh để ngăn ngừa, răn đe tình trạng tảo hôn. Nhiều trường hợp nam, nữ sinh sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nhưng lại được cộng đồng dân cư nơi họ cư trú công nhận, bảo vệ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 498/QĐ-TTg NGÀY 14/4/2015 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2015-2020

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án

Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” giai đoạn 2015 – 2025 và Văn bản số 834/UBND-DTTS ngày 13/8/2015 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ; tỉnh đã tiến hành triển khai thực hiện xây dựng và ban hành các văn bản sau:

- Quyết định số 3384/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020” trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của

UBND tỉnh Bình Định về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Mô hình điểm Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 – 2020”; Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Mô hình điểm Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 – 2020”;

- Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Mô hình điểm Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 – 2020” gồm xã Vĩnh Sơn và Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Vĩnh Thạnh; Ban Dân tộc tỉnh quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Mô hình điểm Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 – 2020” gồm xã Vĩnh Sơn và Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

2. Kết quả thực hiện Đề án

2.1. Hoạt động của Ban chỉ đạo cấp tỉnh

Ban Chỉ đạo giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tỉnh ban hành Kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, với các nội dung đã thực hiện, cụ thể như sau:

a) Tổ chức hội thảo khoa học về “Thực trạng và giải pháp giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS trên địa bàn xã Vĩnh Sơn” tại huyện Vĩnh Thạnh

- Thành phần tham gia: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND 6 huyện miền núi có đồng bào dân tộc thiểu số, đại diện lãnh đạo Phòng Dân tộc và Bộ phận làm công tác dân tộc 6 huyện miền núi, Bí thư hoặc Phó Bí thư, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND và UBND các xã, thị trấn huyện Vĩnh Thạnh (trừ xã Vĩnh Quang không có làng đồng bào dân tộc thiểu số); Ban Chỉ đạo Mô hình cấp xã (Vĩnh Sơn), cấp trường (Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Vĩnh Thạnh); Bí thư và Phó Bí thư, Trưởng làng và Phó làng, Trưởng ban công tác Mặt trận làng, Người uy tín của 6 làng xã Vĩnh Sơn.

- Nội dung: Đánh giá đúng thực trạng và tìm ra giải pháp căn cơ để giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Vĩnh Sơn và rút kinh nghiệm, nhân rộng ra toàn tỉnh.

b) Tổ chức Ngày hội Văn hóa Thanh niên dân tộc thiểu số (năm 2017)

- Số lượng: 500 đoàn viên thanh niên, học sinh dân tộc thiểu số trong toàn tỉnh tham gia.

- Địa điểm: Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Vĩnh Thạnh.

- Nội dung: Gồm các phần chính: Tổ chức giải bóng đá, bóng chuyền nam, nữ, các trò chơi dân gian; tổ chức cuộc thi nét đẹp thanh niên, tiến hành thanh niên

dân tộc miền núi; tổ chức Cuộc thi tìm hiểu Luật Hôn nhân và Gia đình và các nội dung liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết theo hình thức sân khấu hóa.

- Thực hiện: Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh phối hợp Tỉnh đoàn, Huyện đoàn Vĩnh Thạnh, Ban Chỉ đạo Mô hình thí điểm Trường Phổ thông dân tộc nội trú Vĩnh Thạnh triển khai thực hiện.

c) In cấp tờ gấp tuyên truyền về các quy định của pháp luật liên quan tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

Năm 2016, in 4.000 tờ gấp, gồm 2.000 tờ về tảo hôn và 2.000 tờ về hôn nhân cận huyết thống cấp phát cho đồng bào dân tộc thiểu số và học sinh Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh; năm 2017 in 2.500 tờ gấp về tảo hôn và 2.500 tờ gấp về hôn nhân cận huyết thống gửi cho học sinh dân tộc thiểu số và bà con các dân tộc trong tỉnh.

d) Xây dựng các pano tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

Xây dựng 45 pa nô (2017: 9 Pano, 2018: 24 pano, năm 2019: 12 pano) tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình tại các xã có đồng đồng bào DTTS trong toàn tỉnh

e) Tổ chức tuyên truyền trực tiếp

Tổ chức tuyên truyền, phát tờ gấp (với 19.000 tờ gấp, trong đó 8.500 tờ tuyên truyền về tảo hôn, 8.500 tờ về hôn nhân cận huyết thống), lồng ghép chiếu phim phóng sự về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Nội dung tuyên truyền về Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Pháp lệnh Dân số và một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan; những nguyên nhân tác hại, ảnh hưởng của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đối với dân số, sức khỏe, tinh thần, kinh tế và xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại 04 huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão và Hoài Ân, với 49 buổi (năm 2018: 20 buổi, 1.700 người tham dự; năm 2019: 29 buổi, 2.678 người tham dự).

2.2. Về xây dựng mô hình điểm

Tổ chức triển khai, thực hiện mô hình điểm tại xã Vĩnh Sơn và Trường Phổ thông DTNT huyện Vĩnh Thạnh, với các nội dung theo đề án và đã tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

a) Đối với xã Vĩnh Sơn

- Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

Đã tổ chức điều tra, khảo sát thực trạng nhận thức, hiểu biết và nhu cầu thông tin liên quan đến Luật Hôn nhân và Gia đình, Pháp lệnh Dân số đối với đồng bào dân tộc thiểu số nhằm định hướng đúng, thực hiện thông tin chuẩn xác, từ đó xác định các thông điệp, phương thức truyền thông, xây dựng kế hoạch và triển khai các nội dung can thiệp phù hợp với cộng đồng.

Theo kết quả khảo sát điều tra, năm 2016 tại Mô hình điểm Vĩnh Sơn, trong 61 cặp kết hôn thì có 51 cặp kết hôn đúng tuổi, có 10 người không đúng tuổi, chiếm tỷ lệ 16,39%. Trong đó: tuổi 15 có 2 người, tuổi 16 có 1 người, tuổi 17 có 3 người và tuổi 18 có 4 người.

- Tổ chức 01 Hội nghị tập huấn và triển khai các hoạt động của Mô hình tại xã Vĩnh Sơn

+ Đối tượng và thời gian: Số lượng người tham gia tập huấn 60 người gồm: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó HĐND và UBND xã, các ngành chuyên môn xã, các tổ chức chính trị xã hội: Mặt trận, Dân vận, Nông dân, Đoàn Thanh niên, Phụ nữ, Cựu Chiến binh; Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng, Phó thôn, đại diện người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số làng thực hiện mô hình thuộc 6 làng xã Vĩnh Sơn; thời gian tổ chức 2 ngày.

+ Nội dung: Cung cấp kiến thức, nâng cao sự hiểu biết về công tác giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho cán bộ xã, thôn; hướng dẫn các kỹ năng tuyên truyền, vận động người dân, kỹ năng giải quyết các tình huống, vụ việc liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại địa phương triển khai Mô hình. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật liên quan đến Luật Hôn nhân và Gia đình, Pháp lệnh Dân số và các văn bản khác liên quan đến công tác thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025” theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các Kế hoạch triển khai nội dung theo Đề án này của tỉnh.

- Tổ chức 6 Hội nghị chuyên đề “Can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống”

+ Đối tượng: Đã tổ chức 6 Hội nghị chuyên đề “Can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” cho 6 làng ở xã Vĩnh Sơn, hơn 600 người tham dự; ưu tiên các đối tượng học sinh THCS và THPT, thanh niên, vị thành niên là người dân tộc thiểu số chưa kết hôn, đã kết hôn, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống từ năm 2011 đến nay.

+ Nội dung: Tuyên truyền, vận động trực tiếp người dân thực hiện tốt Luật Hôn nhân và Gia đình, Pháp lệnh Dân số và một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan; những nguyên nhân tác hại, ảnh hưởng của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đối với dân số, sức khỏe, tinh thần, kinh tế và xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thành lập các điểm truyền thông, tổ tư vấn, câu lạc bộ, các nhóm nòng cốt.

UBND xã đã tiến hành thành lập các điểm truyền thông, tổ tư vấn, câu lạc bộ, các nhóm nòng cốt như: người có uy tín trong cộng đồng; nhóm phụ nữ; thanh niên nông thôn... tại các thôn, làng để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động của Mô hình.

- Tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động của mô hình trong các hoạt động văn hóa, xã hội, các cuộc hội họp của chính quyền, đoàn thể, cung cấp các ấn phẩm, tài liệu truyền thông liên quan

Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đã tuyên truyền các nội dung liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, cung cấp tài liệu, ấn phẩm, phóng sự tuyên truyền bằng hình ảnh...; tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa, nói chuyện chuyên đề, hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí...

b) Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Vĩnh Thạnh

- Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin thực trạng học sinh bỏ học do tảo hôn

Điều tra, khảo sát, đánh giá đúng thực trạng nhận thức, hiểu biết và nhu cầu thông tin liên quan đến Luật Hôn nhân và Gia đình, Pháp lệnh Dân số đối với học sinh trong nhà trường nhằm xác định phương thức truyền thông, xây dựng kế hoạch và triển khai các nội dung can thiệp phù hợp với học sinh trong trường.

Thu thập số liệu học sinh bỏ học do tảo hôn từ năm 2011 – 2016, bình quân mỗi năm. Tiến hành khảo sát trên mẫu 300 người, gồm cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Khối Trung học cơ sở và Khối Trung học phổ thông Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Vĩnh Thạnh.

Kết quả điều tra đến cuối năm 2016 tại Mô hình điểm Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh hiện có 409/409 (100%) học sinh đều là người DTTS đến từ các xã thuộc địa bàn huyện Vĩnh Thạnh và huyện Tây Sơn. Trường có 221 học sinh trung học cơ sở dân tộc nội trú, 188 học sinh trung học phổ thông. Qua tổng hợp số liệu thống kê hàng năm của trường cho thấy:

+ Số lượng học sinh bỏ học bình quân mỗi năm: bậc THCS có 06 học sinh nghỉ học/năm, trong đó học sinh là nữ (57,2%), học sinh là nam (42,8%); bậc THPT có 25 học sinh nghỉ học/năm, trong đó nữ (52,0%), nam (48,0%). Thời gian học sinh thường bỏ học vào dịp sau kỳ nghỉ hè, tết nguyên đán và các dịp lễ hội ở làng;

+ Học sinh bỏ học để lập gia đình bình quân mỗi năm: bậc THCS 01 HS/năm, đối tượng học sinh nghỉ học chủ yếu là nữ (80,0%); bậc THPT 05 học sinh/năm, đối tượng chủ yếu là nữ (96,4%). Thời gian học sinh bỏ học để lập gia đình tập trung vào tháng 01 và tháng 02 hàng năm (sau nghỉ tết nguyên đán): 28/33 học sinh (tỷ lệ: 84,8%), tháng 3 hàng năm: 03/33 học sinh (tỷ lệ 9,1%); tháng 6 hàng năm: 2/33 học sinh (tỷ lệ: 06,1%).

- Thành lập các tổ truyền thông, tư vấn ở các lớp học

Ban Chỉ đạo cấp trường thực hiện Mô hình tiến hành thành lập các tổ truyền thông, tư vấn như: giáo viên chủ nhiệm, cán sự lớp, đại diện đoàn thanh niên, thiếu niên...tại các lớp học để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động của Mô hình.

- Tổ chức 02 Hội nghị chuyên đề “Can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” cho học sinh

+ Đối tượng và số lượng: Số lượng tham gia 400 người gồm: cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; Khối Trung học cơ sở 01 ngày; Khối Trung học phổ thông 01 ngày nhằm tuyên truyền, vận động trực tiếp học sinh thực hiện tốt Luật

Hôn nhân và Gia đình, Pháp lệnh Dân số góp phần giảm thiểu tình trạng học sinh bỏ học vì tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

+ Nội dung tuyên truyền gồm: Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Pháp lệnh Dân số và một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan; những nguyên nhân tác hại, ảnh hưởng của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đối với kết quả học tập, tương lai các em và về dân số, sức khỏe, tinh thần, kinh tế và xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức 02 Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình

+ Thành phần tham gia gồm các lớp Khối trung học phổ thông và Khối trung học cơ sở trong nhà trường.

+ Nội dung gồm 2 phần: Phần thi tiểu phẩm và phần thi kiến thức. Hình thức sân khấu hóa ngoài trời. Ban Chỉ đạo cấp trường xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi, nội dung, thể lệ cuộc thi, câu hỏi trình Ban Chỉ đạo cấp tỉnh phê duyệt; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh phối hợp Ban Chỉ đạo cấp trường triển khai thực hiện.

3. Duy trì, nhân rộng mô hình

Xây dựng, triển khai, nhân rộng mô hình điểm đối với địa bàn vùng dân tộc thiểu số có tỷ lệ hoặc nguy cơ cao về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; Ban Dân tộc tỉnh tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí Trung ương cho 15 xã (mỗi xã 15 triệu đồng); chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và địa phương triển khai và nhân rộng mô hình tại 15 xã khu vực III, xã có đông dân tộc thiểu số sinh sống, của các huyện: Vân Canh (04 xã): Xã Canh Liên, Canh Hòa, Canh Hiệp và Canh Thuận; An Lão (04 xã): Xã An Toàn, An Nghĩa, An Quang và An Vinh; Vĩnh Thạnh (03 xã): Xã Vĩnh Kim, Vĩnh Thuận và Vĩnh Hiệp; Hoài Ân (03 xã): Xã Ân Sơn, Bók Tới và Đắc Mang và Tây Sơn (01 xã): Xã Vĩnh An.

Nhân rộng mô hình điểm và tổ chức 03 Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại 04 trường Phổ thông Dân tộc nội trú: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão và Hoài Ân.

4. Công tác phối hợp các ngành, đoàn thể tỉnh

- Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bình Định tổ chức 04 diễn đàn (2019: 02 diễn đàn, 2020: 02 diễn đàn) tuyên truyền về các nội dung liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại huyện Vân Canh và An Lão, số người tham gia gần 800 lượt người;

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên (năm 2018,2020) tổ chức ngày hội Văn hóa Thanh niên DTTS, với 800 đoàn viên thanh niên, học sinh DTTS tham dự;

- Năm 2020: Phối hợp với 05 Trường Phổ thông dân tộc nội trú, bán trú (Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú trung học phổ thông Bình Định; Trường Phổ thông Dân tộc Bán Trú Trung Hưng, xã An Hưng, huyện An Lão; Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học và THCS Vĩnh Kim, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh; Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Canh Liên, xã Canh Liên, huyện Vân

Canh; Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tây Sơn, xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn) và Hội Nông dân tỉnh tổ chức diễn đàn tuyên truyền.

Nội dung gồm các phần chính: Văn nghệ, khái quát về thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh hiện nay, các quy định của pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, hậu quả, tác hại và những hệ lụy do tệ nạn này gây ra; trả lời nhanh các câu hỏi, tiểu phẩm tuyên truyền hoặc kịch hài...

- Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi trên các phương tiện thông tin đại chúng:

+ Phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh xây dựng tin bài, chuyên trang, chuyên mục về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

+ Phối hợp với Báo Bình Định mở chuyên mục tuyên truyền thông qua tin, bài, ảnh và các hoạt động trực quan, sinh động liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

5. Hoạt động của các huyện

Ủy ban nhân dân các huyện: Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Tây Sơn, Hoài Ân, An Lão, Phù Cát đã ban hành kế hoạch và tiếp tục tăng cường công tác ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện đối với những địa phương chưa thực hiện. Có văn bản chỉ đạo UBND các xã trên địa bàn huyện nghiêm cấm việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tiếp tục chỉ đạo các phòng chức năng chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất, củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; chỉ đạo việc tổ chức, trang bị tài liệu tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải cơ sở; đồng thời, có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát các xã, thôn, làng trong quá trình thực hiện.

6. Hoạt động của các xã có đông đồng bào DTTS

- UBND các xã thành lập BCD cấp xã và tổ chức tuyên truyền tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong các buổi sinh hoạt tại thôn, làng; lồng ghép các chương trình, dự án, kế hoạch của đơn vị mình để tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trên địa bàn;

- Chỉ đạo các già làng, trưởng làng bổ sung, xây dựng hương ước, quy ước của làng về việc xử lý nội bộ làng với trường hợp tổ chức đám cưới người chưa đủ tuổi và cận huyết thống.

7. Kinh phí thực hiện

7.1. Ban chỉ đạo cấp tỉnh

a) Kinh phí Trung ương

- Năm 2018: kinh phí giao: 560 triệu đồng, thực hiện và giải ngân: 482 triệu đồng, đạt 86%.

- Năm 2019: kinh phí giao: 280 triệu đồng, thực hiện và giải ngân: 276 triệu đồng, đạt 98%.

b) Kinh phí tỉnh

- Năm 2016: kinh phí giao: 235 triệu đồng, thực hiện và giải ngân: 110 triệu đồng, đạt 47% (kinh phí còn lại: 125 triệu chuyển sang năm 2017 thực hiện).

- Năm 2017: kinh phí giao: 359 triệu đồng, thực hiện và giải ngân: 291 triệu đồng, đạt 81%.

- Năm 2018: kinh phí giao: 414 triệu đồng, thực hiện và giải ngân: 371 triệu đồng, đạt 90%.

- Năm 2019: kinh phí giao: 567 triệu đồng, thực hiện và giải ngân: 440 triệu đồng, đạt 78%.

- Năm 2020: Kinh phí giao: 594 triệu đồng.

7.2. Các huyện

a) Huyện Vĩnh Thạnh: Năm 2019: 20 triệu đồng.

b) Huyện Vân Canh: Năm 2019: 10 triệu đồng.

c) Huyện An Lão: Năm 2017: 10 triệu đồng; Năm 2018: 10 triệu đồng; Năm 2019: 20 triệu đồng.

8. Hiệu quả của triển khai mô hình

Việc triển khai thực hiện đề án góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, Mặt trận và người dân vùng DTTS trong thực hiện các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực trong vùng DTTS của tỉnh.

9. Đánh giá chung

a) Thuận lợi

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã nhận thấy được vấn đề cấp bách nhất trong tỉnh là phải nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề hôn nhân và sinh sản để tránh tình trạng tảo hôn và kết hôn cận huyết thống; đã tăng cường triển khai quán triệt, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, thực hiện cung cấp thông tin...nhằm nâng cao nhận thức chuyển đổi hành vi theo hướng có lợi cho các nhóm đối tượng là các bậc cha mẹ, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên. Tỷ lệ tảo hôn ngày càng giảm, một số phong tục, tập quán lạc hậu ảnh hưởng trực tiếp đến tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết đã dần được loại bỏ.

b) Khó khăn, hạn chế

- Một số địa phương chưa thực sự quan tâm trong công tác tổ chức thực hiện Kế hoạch. Chưa xây dựng kế hoạch cụ thể trong năm để làm cơ sở cho việc tổ chức triển khai thực hiện;

- Công tác nắm bắt tình hình, phát hiện các trường hợp vi phạm tại một số địa phương còn chưa kịp thời, thông tin nắm bắt còn thiếu cơ sở pháp lý do đó trong quá trình xử lý còn gặp rất nhiều khó khăn, xử lý chưa kịp thời, thiếu kiên quyết;

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xác định các trường hợp tảo hôn còn chưa thật sự thống nhất do vậy, rất khó khăn trong công tác tổng hợp thống kê, xử lý;

- Tập tục tảo hôn của đồng bào dân tộc thiểu số đã có từ lâu đời nên rất khó khăn trong việc truyền thông vận động; có những trường hợp phụ huynh biết con cái tảo hôn, nhưng khi ngăn chặn cản trở thì con cái đòi bỏ đi hoặc tự tử;

- Trình độ mặt bằng dân trí của đồng bào vùng dân tộc thiểu số còn thấp nên công tác truyền thông gặp nhiều khó khăn;

- Kinh tế đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao ảnh hưởng đến việc học và nuôi dạy con nên tình trạng các em bỏ học sớm, thất học vẫn còn xảy ra dẫn đến kết hôn sớm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2020-2025

1. Phương hướng, nhiệm vụ thực hiện Đề án giai đoạn 2020-2025

a) Phương hướng, nhiệm vụ

- Tiếp tục khảo sát, đánh giá thực trạng thực hiện Đề án;
- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số trong hôn nhân và tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống;
- Biên soạn, cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về hôn nhân và ngăn ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống;
- Tiếp tục triển khai, nhân rộng mô hình đối với địa bàn vùng dân tộc thiểu số có tỷ lệ hoặc nguy cơ cao về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống;
- Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức tham gia thực hiện Đề án;
- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, lễ hội.

b) Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục khảo sát, đánh giá, xác định về nhận thức, hiểu biết của đồng bào dân tộc thiểu số đối với các quy định của pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình; các vấn đề cần triển khai để công tác tuyên truyền được hiệu quả hơn;
- Hướng dẫn, triển khai các hoạt động phù hợp với các yếu tố về văn hóa, giới, lứa tuổi và dân tộc để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, vận động xóa bỏ những hủ tục lạc hậu và ngăn ngừa, hạn chế tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: mở các chuyên trang, chuyên mục trên Báo Bình Định, trang thông tin điện tử tỉnh, huyện và cơ quan làm công tác Dân tộc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, qua hệ thống thông tin, truyền thanh tuyến huyện, xã; tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật; xây dựng tiểu

phẩm bằng tiếng, băng hình, đĩa hình truyền thông; tuyên truyền, vận động thông qua hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật; qua các hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí tại cộng đồng và lưu động tại thôn, làng; lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hoạt động giao lưu văn hoá, lễ hội, hoạt động hòa giải tại cộng đồng, các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của chính quyền, đoàn thể, hoạt động ngoại khóa trong trường học, các câu lạc bộ, các tổ, nhóm; đề cao và phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các tổ chức chính trị - xã hội, già làng, trưởng thôn, trưởng tộc họ, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia thực hiện tuyên truyền, vận động đồng bào, các đối tượng vị thành niên, thanh niên dân tộc thiểu số xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, thực hiện việc phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Biên soạn và cung cấp tài liệu hệ thống hóa các văn bản pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình; tài liệu hướng dẫn, tìm hiểu pháp luật về hôn nhân và gia đình; về tác hại, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tài liệu giới thiệu về những phong tục, tập quán tốt đẹp của các dân tộc trong hôn nhân và những hủ tục lạc hậu trong hôn nhân cần vận động xóa bỏ; tài liệu hỏi - đáp pháp luật về hôn nhân, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; những nội dung cần biết về pháp luật hôn nhân và gia đình; về tảo hôn, kết hôn cận huyết thống; tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình trên hệ thống truyền thanh xã, thôn; sổ tay tuyên truyền các loại (như: Sổ tay tuyên truyền viên thôn; Sổ tay lồng ghép tuyên truyền ngăn ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và chăm sóc sức khỏe sinh sản,...); tờ rơi, tờ gấp, pa nô, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu,... tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình; xây dựng tiêu phẩm bằng tiếng, băng hình, đĩa hình truyền thông; xây dựng chuyên mục, chương trình tuyên truyền phổ biến pháp luật liên quan trên đài, báo, tạp chí...;

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp nhằm thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số;

- Biên soạn, cung cấp tài liệu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình trong đồng bào và thanh niên dân tộc thiểu số; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình trong đồng bào và thanh niên dân tộc thiểu số; hỗ trợ, cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông liên quan về hôn nhân và gia đình cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện tuyên truyền và ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng dân tộc thiểu số; tổ chức tham quan, học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia thực hiện Đề án...;

- Cung cấp thông tin, trao đổi, thảo luận, tuyên truyền, phổ biến và kiến nghị, đề xuất nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận

huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số; đưa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình; về phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hằng năm của chính quyền các cấp các ngành ở địa phương; xây dựng, đưa các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, các quy định pháp luật liên quan khác vào hương ước, quy ước, tiêu chuẩn thôn, làng văn hóa, gia đình văn hoá; phối hợp chặt chẽ và tăng cường các hoạt động giao lưu giữa các địa phương lân cận và thực hiện ngăn ngừa, phòng chống nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình; đưa vào tiêu chuẩn xét gia đình, thôn (làng) văn hóa khi có người vi phạm thì không được xét công nhận gia đình, thôn (làng) văn hóa;

- Quản lý, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Trung ương hàng năm phân bổ kinh phí cho các địa phương để thực hiện Đề án;

- Ủy ban Dân tộc cung cấp nội dung tuyên truyền về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tổ chức các cuộc hội thảo, trao đổi kinh nghiệm về thực hiện Đề án.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Ủy ban Dân tộc xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND (Vụ Dân tộc thiểu số);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- UBND các huyện: VC, VT, AL, HÂ, TS, PC;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K1.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Châu

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
BCĐ GIẢM THIỂU TÌNH
TRẠNG TÁO HÔN VÀ HÔN
NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 498/QĐ-TTG NGÀY 14/4/2015
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (GIAI ĐOẠN 2015-2020)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ ngày tháng 3 năm 2020 của BCĐ giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tỉnh Bình Định)

TT	Địa phương	Nội dung thực hiện	Tổng số cặp kết hôn	Số vụ tảo hôn			Số vụ kết hôn cận huyết thống	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức		Các hoạt động truyền thông		Cung cấp thông tin (Tờ rơi, pa nô, áp phích...)		Tư vấn về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống		Mô hình can thiệp		Hoạt động khác (nếu có)	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)				
				Vợ hoặc chồng tảo hôn	Cả vợ và chồng tảo hôn	Tổng số		Tổng số lớp	Số lượt người tham gia	Tổng số cuộc	Số lượt người tham gia	Số lượng (tờ)	Số đối tượng cấp (tờ chức, cá nhân)	Số cuộc tư vấn	Số người được tư vấn	Số mô hình	Số xã thực hiện		Nhu cầu kế hoạch		Kinh phí được giao thực hiện		
																			NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
A	Ban Chỉ đạo cấp tỉnh																		1.575	840	1.212	758	1.970
1	Năm 2016																		235		110		110
		- In tờ gấp "Nói không với hôn nhân cận huyết thống"; "Nói không với tảo hôn"										4.000 tờ							20		20		20
		- Tổ chức Hội nghị chuyên đề "Can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống" tại các làng DTTS và Trường PTDT nội trú huyện Vĩnh Thạnh						8	1.000										215		90		90
2	Năm 2017																		359		291		291
		- Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin tại xã Vĩnh Sơn, Trường PTDT nội trú Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh; - Tổ chức hội thảo khoa học về “Thực trạng và giải pháp giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS trên địa bàn xã Vĩnh Sơn” tại huyện Vĩnh Thạnh; - Tổ chức diễn đàn thanh niên, hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình, ngày hội văn hóa thanh niên DTTS.														2	2				139		

TT	Địa phương	Nội dung thực hiện	Tổng số cặp kết hôn	Số vụ tảo hôn			Số vụ kết hôn cận huyết thống	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức		Các hoạt động truyền thông		Cung cấp thông tin (Tờ rơi, pa nô, áp phích...)		Tư vấn về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống		Mô hình can thiệp		Hoạt động khác (nếu có)	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)				
				Vợ hoặc chồng tảo hôn	Cả vợ và chồng tảo hôn	Tổng số		Tổng số lớp	Số lượt người tham gia	Tổng số cuộc	Số lượt người tham gia	Số lượng (tờ)	Số đối tượng cấp (tổ chức, cá nhân)	Số cuộc tư vấn	Số người được tư vấn	Số mô hình	Số xã thực hiện		Nhu cầu kế hoạch		Kinh phí được giao thực hiện		
																			NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
		- Xây dựng pano										9 cái							63		63		
		- Tờ gấp										2.500 tờ							22		22		
		- Xây dựng phóng sự trên Đài phát thanh - Truyền hình								1									30		30		
		- Mở chuyên mục tuyên truyền trên Báo Bình Định							1										10		10		
		- Tuyên truyền trực tiếp tại các xã, thôn có tỷ lệ tảo hôn và HNCHT cao						3	300										27		27		
3	Năm 2018																		414	560	371	482	853
3.1	Kinh phí địa phương																		414	0	371	0	371
		- Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin tại xã Vĩnh Sơn, Trường PTDT nội trú Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh; - Tổ chức diễn đàn thanh niên, hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình, ngày hội văn hóa thanh niên DTTS; - Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện mô hình của Trường và xã.														2	2				70		
		- Xây dựng pano										12 cái									90		
		- Phối hợp với Tỉnh Đoàn tổ chức 03 diễn đàn tuyên truyền																			45		
		- Mở chuyên mục tuyên truyền trên Báo Bình Định																			15		
		- Tuyên truyền trực tiếp tại các xã, thôn có tỷ lệ tảo hôn và HNCHT cao						20	1.700												111		
		- Hội nghị tổng kết 3 năm triển khai thực hiện mô hình cấp tỉnh																			40		
3.2	Kinh phí TW																		0	560	0	482	482

[illegible]

TT	Địa phương	Nội dung thực hiện	Tổng số cặp kết hôn	Số vụ tảo hôn			Số vụ kết hôn cận huyết thống	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức		Các hoạt động truyền thông		Cung cấp thông tin (Tờ rơi, pa nô, áp phích...)		Tư vấn về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống		Mô hình can thiệp		Hoạt động khác (nếu có)	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)				
				Vợ hoặc chồng tảo hôn	Cả vợ và chồng tảo hôn	Tổng số		Tổng số lớp	Số lượt người tham gia	Tổng số cuộc	Số lượt người tham gia	Số lượng (tờ)	Số đối tượng cấp (tổ chức, cá nhân)	Số cuộc tư vấn	Số người được tư vấn	Số mô hình	Số xã thực hiện		Nhu cầu kế hoạch		Kinh phí được giao thực hiện		
																			NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
5	Năm 2020																				594		594
		- Xây dựng pano																					
		- Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình tại 15 xã: tập huấn, truyền truyền phổ biến thông tin trực tiếp tại các xã, thôn có tỷ lệ tảo hôn và HNCHT cao.																					
		- Phối hợp với 05 Trường Phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; Hội Liên hiệp phụ nữ; Tỉnh Đoàn; Hội Nông dân trên địa bàn tỉnh tổ chức diễn đàn tuyên truyền																					
		- Tập huấn, truyền truyền phổ biến thông tin trực tiếp tại các xã, thôn có tỷ lệ tảo hôn và HNCHT cao.																					
		- Tổ chức hội nghị sơ kết triển khai thực hiện mô hình																					
B	Huyện Vĩnh Thạnh																		20	0	20	0	20
1	Năm 2016			16	9	25																	
2	Năm 2017			16	15	31																	
3	Năm 2018			8	2	10																	
4	Năm 2019			10	5	15		1	60										20		20		
5	Năm 2020																		0		0		
C	Huyện Vân Canh																		10	0	10	0	10
1	Năm 2016			26	5	31																	
2	Năm 2017			21	4	25																	
3	Năm 2018			15	5	20																	
4	Năm 2019			12	2	14		2	90										10		10		
5	Năm 2020							2	90										10		10		
D	Huyện An Lão																		40	0	40	0	40
1	Năm 2016			4	10	14																	
2	Năm 2017			10	0	10		4	200										10		10		
3	Năm 2018			17	4	21		12	587										10		10		
4	Năm 2019			7	0	7		15	7.971										20		20		
5	Năm 2020							15	7.500										20		20		
E	Huyện Hoài Ân																		0	0	0	0	0

TT	Địa phương	Nội dung thực hiện	Tổng số cặp kết hôn	Số vụ tảo hôn			Số vụ kết hôn cận huyết thống	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức		Các hoạt động truyền thông		Cung cấp thông tin (Tờ rơi, pa nô, áp phích...)		Tư vấn về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống		Mô hình can thiệp		Hoạt động khác (nếu có)	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)				
				Vợ hoặc chồng tảo hôn	Cả vợ và chồng tảo hôn	Tổng số		Tổng số lớp	Số lượt người tham gia	Tổng số cuộc	Số lượt người tham gia	Số lượng (tờ)	Số đối tượng cấp (tổ chức, cá nhân)	Số cuộc tư vấn	Số người được tư vấn	Số mô hình	Số xã thực hiện		Nhu cầu kế hoạch		Kinh phí được giao thực hiện		
																			NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1	Năm 2016			6	3	9																	
2	Năm 2017			5	2	7																	
3	Năm 2018			6		6																	
4	Năm 2019			1		1																	
G	Huyện Tây Sơn																		0	0	0	0	0
1	Năm 2016			2	3	5																	
2	Năm 2017			8	1	9																	
3	Năm 2018			4	1	5																	
4	Năm 2019					0																	
H	Huyện Phù Cát																		0	0	0	0	0
	Tổng					265													1.645	840	1.282	758	2.040